

Số: **5394**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **30** tháng **12** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố thực hiện giải quyết một số thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 19/9/2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thông qua Đề án phân cấp quản lý nhà nước, ủy quyền trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4060/TTr-SNV ngày 20/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trên địa bàn Thành phố thực hiện giải quyết 14 thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).



Thời hạn ủy quyền: Từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền theo đúng quy định của pháp luật.

Định kỳ hàng quý, năm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về kết quả thực hiện. Trong quá trình thực hiện, có vấn đề đột xuất, phát sinh kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố để chỉ đạo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng: KSTTHC, NC, THCB;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC_(Quyển).

68609 - 6

CHỦ TỊCH



Trần Sỹ Thanh



Phụ lục
DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ ỦY QUYỀN CHO CHỦ TỊCH UBND CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIẢI QUYẾT

(Kèm theo Quyết định số **5394/QĐ-UBND** ngày **30/12/2022**
của Chủ tịch UBND Thành phố)

STT	Tên TTHC	Người ủy quyền	Người nhận ủy quyền	Ghi chú
I	LĨNH VỰC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ			
1	Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	Đối với hội có phạm vi hoạt động trong quận, huyện, thị xã
2	Đổi tên hội	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	
3	Hội tự giải thể	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	
4	Phê duyệt điều lệ hội	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	
5	Thành lập hội	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	
II	LĨNH VỰC QUỸ XÃ HỘI, QUỸ TỪ THIỆN			
6	Công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	Đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn (trừ trường hợp quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động)
7	Công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	
8	Cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	
9	Cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	
10	Đổi tên quỹ	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	
11	Hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	



STT	Tên TTHC	Người ủy quyền	Người nhận ủy quyền	Ghi chú
12	Tự giải thể quỹ	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	Đối với quỹ có phạm vi hoạt động trong quận, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn (trừ trường hợp quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản để thành lập, hoạt động)
13	Thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	
14	Cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ hoạt động có thời hạn	Chủ tịch UBND Thành phố	Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã	

